| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 425/2019/QĐDS-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

# QUYẾT ĐỊNH

## SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Phượng

***Thư ký phiên họp***: Bà Trần Thị Quế Hương

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp***:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 434/2019/TLST-DS-MPH ngày 30 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp số 5268/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Trần Kim Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đại chỉ: 115/42D TĐX, Phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bà Trần Kim Đ:* Ông Nguyễn Long H, sinh năm 1996, địa chỉ: 99 (tầng 5) NCT, Phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 008678 ngày 23/8/2019 lập tại Văn phòng công chứng Bến Thành).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị TN, sinh năm 1957(vắng mặt)

Địa chỉ: 115/42D TĐX, Phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 115/42D TĐX, Phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Bà Nguyễn Thị TD, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 115/42D TĐX, Phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn MQ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 115/42D TĐX, Phường NCT, Quận 1

## VIỆC DÂN SỰ:NỘI DUNG

Bà Trần Thị TN và ông Nguyễn MC chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn và có 04 người con chung: Bà Trần KĐ, sinh năm 1977; bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1975; bà Nguyễn Thị TD, sinh năm 1979 và ông Nguyễn MQ, sinh năm 1983. Do hiện tại ông Nguyễn MQ đã già yếu và đang mắc các bệnh liên quan đến thần kinh nên không còn minh mẫn, sáng suốt; để thuận tiện trong việc cử người giám hộ cho ông C trong các giao dịch tài sản và quản lý tài sản; bà N, bà T, bà D, ông Q yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn MC, sinh năm 1956 mất năng lực hành vi dân sự.

## NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định*:*

- *Về tố tụng*:

[1] Bà Trần Kim Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố cha ruột là ông Nguyễn MC, sinh năm 1956, ngụ tại: 115/42D TĐX, Phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự. Ông Nguyễn MC cư trú tại Quận 1, căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Trần Thị TN, bà Trần Kim Đ, bà Nguyễn Thị TT, bà Nguyễn Thị TD và ông Nguyễn MQ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

- *Xét yêu cầu của đương sự:*

[3] Ông Nguyễn MC, sinh năm 1956 bị bệnh mất trí nhớ từ năm 2017 cho đến nay, nay bà Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố ông C mất năng lực hành vi dân sự

để cử người giám hộ thay mặt ông C thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C.

Ngày 04/9/2019, Toà án nhân dân Quận 1 có Quyết định trưng cầu giám định số 3877/2019/QĐ-TCGĐ trưng cầu Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh giám định năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn MC, sinh năm 1956.

[4] Căn cứ Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số 4881/2019/KLGĐTC ngày 19/9/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn MC đã kết luận:

"1.1. *Về y học: Đương sự bị bệnh sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng (F01-ICD10)*

*1.2. Về khả năng nhận thức và điều kiển hành vi:*

*Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*"

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đ tuyên bố ông Nguyễn MC, sinh năm 1956 mất năng lực hành vi dân sự.

[6] Xét, yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn MC, sinh năm 1956 mất năng lực hành vi dân sự của bà Đ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

*[7] Về lệ phí*: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đ chịu.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 372 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 22; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Kim Đ.

Tuyên bố ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1956, ngụ tại: 115/42D TĐX, Phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2/ Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim Đ phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 5064 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Trần Thị TN, bà Trần Kim Đ, bà Nguyễn Thị TT, bà Nguyễn Thị TD và ông Nguyễn MQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày được nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phượng**